

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 23 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
05 năm 2026 - 2030 trên địa bàn xã Bù Đăng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Thông báo số 20/TB-HĐND ngày 15/12/2025 của Thường trực HĐND xã về kết luận Phiên họp Thường trực HĐND xã định kỳ tháng 12/2025 và Hội nghị liên tịch chuẩn bị Kỳ họp thứ 4 - HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

UBND xã kính trình HĐND xã dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của xã Bù Đăng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 21 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã quy định: “*Quyết định Kế hoạch phát triển - xã hội 05 năm và hàng năm của cấp mình; Kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, các quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng, giao thông trên địa bàn bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch của chính quyền địa phương cấp tỉnh và quy hoạch chung của cấp mình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

Xã Bù Đăng được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Đức Phong, xã Minh Hưng và xã Đoàn Kết, với diện tích tự nhiên là 156,14 km² và dân số 32.145 người; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 17,84%. Tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định; kinh tế tiếp tục có bước phát triển; quốc phòng - an ninh được giữ vững; niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền ngày càng được củng cố. Sau sáp nhập, xã Bù Đăng thừa hưởng hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, đồng thời có vị trí địa lý thuận lợi khi là cầu nối quan trọng giữa khu vực Tây Nguyên với Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai, tạo điều kiện để mở rộng giao thương, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

Để phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội các năm tiếp theo; việc HĐND xã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của xã Bù Đăng là cơ sở để UBND xã chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kế hoạch kinh tế - xã hội của xã.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT:**

1. Mục đích:

Nhằm khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Đồng thời, xây dựng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của xã Bù Đăng.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Trên cơ sở đánh giá về tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; UBND xã trình HĐND xã Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của xã Bù Đăng tại Kỳ họp cuối năm 2025. Qua đó, có cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo điều hành việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2026 - 2030.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

Dự thảo Nghị quyết HĐND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của xã Bù Đăng được xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Đồng thời, đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã Bù Đăng về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bù Đăng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Được lấy ý kiến của các phòng, trung tâm và thành viên UBND xã; đồng thời, đã được thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bù Đăng tại Hội nghị ngày 23/12/2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

1. Bố cục:

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của xã Bù Đăng gồm 04 Điều, bố cục như sau:

- Điều 1. Mục tiêu tổng quát.
- Điều 2. Các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh.
- Điều 3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.
- Điều 4. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền. Phát huy truyền thống cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân, cùng tiềm năng và lợi thế của địa phương để huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là các công trình giao thông trọng điểm có tính kết nối liên

vùng. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ và công nghiệp; thúc đẩy chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Thực hiện tái cơ cấu ngành kinh tế theo hướng phát triển xanh, gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Tăng cường quản lý quy hoạch, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển xanh và bền vững.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực. Phát triển văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, mang tinh thần hội nhập; xây dựng con người Bù Đăng *nghĩa tình, hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo* - làm trung tâm và động lực của quá trình phát triển. Bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, cải cách tư pháp, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng xã Bù Đăng phát triển theo hướng đô thị xanh, thân thiện với môi trường

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.2.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế (03 chỉ tiêu):

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 08% - 10%.
- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 12%.
- Số doanh nghiệp thành lập mới: 12 doanh nghiệp.

2.2.2. Các chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội (04 chỉ tiêu):

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 30%.
- Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026 - 2030).

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.

2.2.3. Các chỉ tiêu về Môi trường (02 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn: 99,8%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 95%.

2.2.4. Chỉ tiêu về Quốc phòng - An ninh, Trật tự an toàn xã hội (05 chỉ tiêu):

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm; hoàn thành bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho 100% đối tượng theo kế hoạch. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu giảm số vụ vi phạm về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ trên địa bàn theo chỉ tiêu ngành dọc giao. Tiếp nhận 100% tố giác, tin báo về tội phạm và xử lý trên 90%.

- Phấn đấu xã Bù Đăng “không ma túy”.

- Đơn thư khiếu nại tố cáo được xử lý kịp thời, đúng quy định. Không để hình thành khiếu nại phức tạp, đông người, phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự.

- Kiên quyết xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn.

V. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Định hướng các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường của các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, trong đó tập trung tháo gỡ những “điểm nghẽn” khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn như: Công tác triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật, tinh thần trách nhiệm, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, hạ tầng giao thông, quy hoạch chung đô thị,... để bứt phá phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, kỷ nguyên mới. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ và công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp đúng hướng. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả quỹ đất công và các công trình sau sáp nhập, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo bước đột phá để phát triển công nghiệp - xây dựng.

- Xây dựng và phát triển nền văn hóa Bù Đăng đa dạng, bản sắc và hội nhập; vừa đậm đà giá trị văn hóa của dân tộc, vừa giàu có bản sắc của địa phương. Xây dựng con người Bù Đăng phát triển toàn diện, có đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam; đồng thời, phát huy mạnh mẽ các đặc tính nổi trội là “*hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo*”.

- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tập trung mọi giải pháp để đẩy nhanh việc giải phóng mặt bằng Dự án cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Bù Đăng; Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc; các trục giao thông chính có tính kết nối tam giác (Đức Phong - Minh Hưng và Đoàn Kết) với các địa phương trong vùng. Phối hợp với Chủ đầu tư để sớm hoàn thành công trình nâng cấp, mở rộng, cải tạo suối Đắk Oa. Thu hút các Dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp Minh Hưng 1 và Cụm công nghiệp Minh Hưng 2, nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng. Quy hoạch khai thác tiềm năng lợi thế các hồ đập tự nhiên, đầu tư và phát triển du lịch sinh thái gắn với cánh đồng Bù Môn “Điểm dừng chân cuối tuần” và Thác Đứng là “*Điểm đến xanh - Vẻ đẹp huyền bí*”.

2. Các nhiệm vụ đột phá

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để xã không còn hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) và giảm 50% số hộ cận nghèo.
- Xây dựng mạng lưới giao thông, trọng tâm là các tuyến đường liên thông trên địa bàn xã có tính kết nối liên vùng, liên thôn.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, xây dựng “*Chính quyền Bù Đăng vì Nhân dân phục vụ*”; lấy sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

3. Những giải pháp chủ yếu:

3.1. Xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng việc trình HĐND ban hành các Nghị quyết đảm bảo đúng pháp luật và có tính khả thi cao. Tăng cường hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ trách nhiệm thực thi công vụ; tiếp tục thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn mới.
- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã.
- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số. Xây dựng nền hành chính hiện đại trên nền tảng số hóa, phát triển chính quyền số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, rút ngắn quy trình, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân bảo đảm dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, liêm chính trong hoạt động công vụ, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

3.2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường.

3.2.1. Nông nghiệp, quản lý tài nguyên - môi trường.

- Đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu với thế mạnh là Điều, Sầu riêng; nâng cao vị thế và giá trị nông sản của xã trên thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật và ứng dụng công nghệ vào sản xuất; kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nâng cao chất lượng con giống.
- Phối hợp khai thác cơ hội từ các Dự án lớn như: Dự án đường cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Bù Đăng; các cơ sở, nhà máy chế biến Điều, Sầu Riêng;... để phát triển dịch vụ hậu cần, kho bãi, thương mại - dịch vụ gắn với sản xuất.
- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và thu hút Nhà đầu tư đến Bù Đăng. Khuyến khích kinh tế tư nhân, hộ gia đình phát triển sản xuất, mở rộng ngành

ngành tiểu thủ công nghiệp; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, ứng dụng công nghệ phù hợp gắn với bảo vệ môi trường.

- Khẩn trương rà soát, tích hợp, cập nhật lại Quy hoạch xã, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch của tỉnh, vừa khai thác hiệu quả lợi thế tổng hợp của địa phương, vừa mở rộng dư địa và không gian phát triển mới. Phát huy hiệu quả các Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; rà soát, nắm chắc thực trạng sử dụng đất công để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, xử lý nghiêm việc sử dụng đất công không đúng quy định và các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Kiểm soát chặt chẽ công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất phù hợp quy hoạch. Bảo vệ nguồn nước ngầm, kiểm soát chặt chẽ việc khai thác trái quy định và gây ô nhiễm. Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình, trụ sở, quỹ đất công sau sáp nhập tạo động lực để phát triển.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Nhà đầu tư vận hành có hiệu quả hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn.

3.2.2. Thương mại, dịch vụ.

- Tiếp tục phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ gắn với phối hợp thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, quản lý thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Tiếp tục đổi mới phương thức đầu tư, khai thác, quản lý chợ theo mô hình Doanh nghiệp nếu đủ điều kiện, phát huy chợ truyền thống, nâng cấp, hiện đại hóa chợ truyền thống để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Lập quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng các khu Trung tâm thương mại.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với huy động tốt các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, xây dựng điểm đến, nghỉ dưỡng và phát triển văn hóa ẩm thực, sản phẩm du lịch đặc trưng của xã.

3.2.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Làm tốt công tác quy hoạch và khoanh định quy hoạch khoáng sản Bô xít tại các khu quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp Minh Hưng 1 và Cụm công nghiệp Minh Hưng 2; khu dân cư tập trung; các công trình công cộng;... từng bước, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng. Tiếp tục phát triển các loại hình liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp; khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp gắn với việc thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung

ương về phát triển kinh tế tư nhân. Có biện pháp hỗ trợ Doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, mã vùng sản phẩm....

- Tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi có tính kết nối cao. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện tốt chức năng giám sát lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhằm phòng, chống tiêu cực, lãng phí và đảm bảo chất lượng công trình.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phối hợp thực hiện các dự án, công trình trọng điểm Quốc gia và liên vùng: Dự án cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc.

3.2.4. Tài chính - Tín dụng.

- Tăng cường quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm chi đúng, chi đủ cho các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nhất là các chương trình xây dựng theo hướng phát triển đô thị xanh, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh. Tăng cường công tác thu ngân sách, chống thất thu thuế, nợ đọng; nuôi dưỡng nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư vào các công trình phúc lợi, sản xuất - kinh doanh gắn với lợi ích cộng đồng. Tạo điều kiện để Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay để sản xuất kinh doanh, tiêu dùng.

- Chú trọng đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án đấu giá đất để tăng thu ngân sách, tạo nguồn đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả chi ngân sách Nhà nước. Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, phân đầu đạt tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch được giao. Tập trung xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không dàn trải,... tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng. Xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình MTQG đảm bảo thực hiện các Chương trình liên tục, không gián đoạn.

3.2.5. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số Quốc gia. Đến năm 2030, bố trí ít nhất 03% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ. Phát triển tổ chức dịch vụ khoa học - công nghệ. Khuyến khích nghiên cứu khoa học; sáng tạo cải tiến chất lượng và hiệu quả công việc trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sáng tạo trẻ, sáng tạo khoa học - kỹ thuật trong học sinh và Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, ưu tiên một số lĩnh vực như: Bộ máy các cơ quan chuyên môn của xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp. Đầu tư, phát triển hạ tầng số và đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp; hỗ trợ từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa. Xây dựng và phát huy truyền thống con người *Bù Đăng có lòng yêu quê hương đất nước sâu sắc, tinh thần đoàn kết, chung sức xây dựng quê hương; Cần cù, sáng tạo trong lao động; Đoàn kết, nghĩa tình với tinh thần tương thân tương ái, gắn kết giữa con người với con người và giữa các địa phương với nhau*; nghị lực và kiên cường; hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo trong một bản sắc văn hóa đa dạng, tạo nên một cộng đồng vững mạnh và phát triển. Trong đó, cần tập trung một số nội dung sau:

3.3.1. Phát triển giáo dục:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học; rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học 02 buổi/ngày đối với bậc Tiểu học¹, xây dựng 10/10 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, 2; có ít nhất 03 trường học bán trú. Huy động tốt học sinh trong độ tuổi đi học, hạn chế học sinh bỏ học; tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

¹ Quyết định 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025, phân đầu đến năm 2030, 100% học sinh Tiểu học được học 02 buổi/ngày. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục phổ thông đến năm 2030.

3.3.2. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa dịch bệnh, khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cơ sở; phấn đấu xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và y đức của đội ngũ y, bác sĩ; khuyến khích phát triển các loại hình y tế tư nhân; đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế; thường xuyên kiểm tra các cơ sở hành nghề y được tư nhân, kiểm tra an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc người Việt Nam; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình.

3.3.3. Văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin; tổ chức đa dạng, thiết thực các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, Tết và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Nâng cao chất lượng phong trào ***“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”***, cuộc vận động ***“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”***. Quan tâm đầu tư Nhà văn hóa thôn, sân chơi cộng đồng; các Công viên cây xanh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử cách mạng. Khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng thông tin, Nhà văn hóa cộng đồng, nâng cao chất lượng nội dung chương trình phát thanh và truyền thông. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo điều kiện để Nhân dân được hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức pháp luật và tinh thần đoàn kết cộng đồng trong Nhân dân.

3.3.4. Công tác giảm nghèo, các chính sách xã hội.

Chú trọng thực hiện và huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các phong trào ***“Đền ơn đáp nghĩa”***; thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng. Phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo đời sống đối với các đối tượng yếu thế, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không để ai bị bỏ lại phía sau. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tạo môi trường lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo thực hiện tốt về bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm y tế; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.3.5. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, nhất là chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tạo điều kiện thuận lợi cho đồng

bảo dân tộc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng; tạo điều kiện cho các tôn giáo tổ chức các nghi lễ đúng theo quy định của pháp luật; vận động các tôn giáo và tín đồ tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội do địa phương phát động.

3.4. Quốc phòng, an ninh.

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế - xã hội, đối ngoại với quốc phòng - an ninh. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Giữ vững an ninh chính trị, tăng cường an ninh cơ sở, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc, dự báo sát, đúng tình hình, tích cực phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ; không để các đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động trên địa bàn. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tiếp tục các giải pháp giảm tai nạn giao thông, giảm cháy nổ. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

UBND xã kính trình HĐND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu VT.



Trần Xuân Hiến



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BÙ ĐĂNG**

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 05 năm 2026 - 2030
trên địa bàn xã Bù Đăng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÙ ĐĂNG KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã Bù Đăng về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bù Đăng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Bù Đăng về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 05 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTXH ngày /12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền. Phát huy truyền thống cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân, cùng tiềm năng và lợi thế của địa phương để huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là các công trình giao thông trọng điểm có tính kết nối liên vùng. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ và công nghiệp; thúc đẩy chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Thực hiện tái cơ cấu ngành kinh tế theo hướng phát triển xanh, gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Tăng cường quản lý quy hoạch, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển xanh và bền vững.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực. Phát triển văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, mang tinh thần hội nhập; xây dựng con người Bù Đăng *nghĩa tình, hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo* - làm trung tâm và động lực của quá trình phát triển. Bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, cải cách tư pháp, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an

toàn xã hội. Xây dựng xã Bù Đăng phát triển theo hướng đô thị xanh, thân thiện với môi trường.

Điều 2. Các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh:

1. Các chỉ tiêu về Kinh tế (03 chỉ tiêu):

- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 08% - 10%.
- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 12%.
- Số doanh nghiệp thành lập mới: 12 doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu về Văn hóa - Xã hội (04 chỉ tiêu):

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 30%.
- Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026 - 2030).
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.

3. Các chỉ tiêu về Môi trường (02 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn: 99,8%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 95%.

4. Chỉ tiêu về Quốc phòng - An ninh, Trật tự an toàn xã hội (05 chỉ tiêu):

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm; hoàn thành bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh cho 100% đối tượng theo kế hoạch. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.
- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu giảm số vụ vi phạm về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ trên địa bàn theo chỉ tiêu ngành dọc giao. Tiếp nhận 100% tố giác, tin báo về tội phạm và xử lý trên 90%.
- Phấn đấu xã Bù Đăng “không ma túy”.
- Đơn thư khiếu nại tố cáo được xử lý kịp thời, đúng quy định. Không để hình thành khiếu nại phức tạp, đông người, phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự.
- Kiên quyết xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn.

Điều 3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự lực, từ cường của các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, trong đó tập trung tháo gỡ những “điểm nghẽn” khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn như: Công tác triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật, tinh thần trách nhiệm, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, hạ tầng giao thông, quy hoạch chung đô thị,... để bứt phá phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, kỷ nguyên mới. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ và công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp đúng hướng. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả quỹ đất công và các công trình sau sáp nhập, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo bước đột phá để phát triển công nghiệp - xây dựng.

- Xây dựng và phát triển nền văn hóa Bù Đăng đa dạng, bản sắc và hội nhập; vừa đậm đà giá trị văn hóa của dân tộc, vừa giàu có bản sắc của địa phương. Xây dựng con người Bù Đăng phát triển toàn diện, có đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam; đồng thời, phát huy mạnh mẽ các đặc tính nổi trội là *“hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo”*.

- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tập trung mọi giải pháp để đẩy nhanh việc giải phóng mặt bằng Dự án cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước, đoạn qua xã Bù Đăng; Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc; các trục giao thông chính có tính kết nối tam giác (Đức Phong - Minh Hưng và Đoàn Kết) với các địa phương trong vùng. Phối hợp với Chủ đầu tư để sớm hoàn thành công trình nâng cấp, mở rộng, cải tạo suối Đắk Oa. Thu hút các Dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp Minh Hưng 1 và Cụm công nghiệp Minh Hưng 2, nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng. Quy hoạch khai thác tiềm năng lợi thế các hồ đập tự nhiên, đầu tư và phát triển du lịch sinh thái gắn với cánh đồng Bù Môn *“Điểm dừng chân cuối tuần”* và Thác Đứng là *“Điểm đến xanh - Vẻ đẹp huyền bí”*.

2. Các nhiệm vụ đột phá

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để xã không còn hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) và giảm 50% số hộ cận nghèo.

- Xây dựng mạng lưới giao thông, trọng tâm là các tuyến đường liên thông trên địa bàn xã có tính kết nối liên vùng, liên thôn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, xây dựng *“Chính quyền Bù Đăng vì Nhân dân phục vụ”*; lấy sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

3. Những giải pháp chủ yếu:

3.1. Xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng việc trình HĐND ban hành các Nghị quyết đảm bảo đúng pháp

luật và có tính khả thi cao. Tăng cường hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ trách nhiệm thực thi công vụ; tiếp tục thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số. Xây dựng nền hành chính hiện đại trên nền tảng số hóa, phát triển chính quyền số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, rút ngắn quy trình, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân bảo đảm dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, liêm chính trong hoạt động công vụ, lấy sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

3.2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường.

3.2.1. Nông nghiệp, quản lý tài nguyên - môi trường.

- Đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu với thế mạnh là Điều, Sầu riêng; nâng cao vị thế và giá trị nông sản của xã trên thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật và ứng dụng công nghệ vào sản xuất; kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nâng cao chất lượng con giống.

- Phối hợp khai thác cơ hội từ các Dự án lớn như: Dự án đường cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), đoạn qua xã Bù Đăng; các cơ sở, nhà máy chế biến Điều, Sầu Riêng;... để phát triển dịch vụ hậu cần, kho bãi, thương mại - dịch vụ gắn với sản xuất.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và thu hút Nhà đầu tư đến Bù Đăng. Khuyến khích kinh tế tư nhân, hộ gia đình phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, ứng dụng công nghệ phù hợp gắn với bảo vệ môi trường.

- Khẩn trương rà soát, tích hợp, cập nhật lại Quy hoạch xã, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch của tỉnh, vừa khai thác hiệu quả lợi thế tổng hợp của địa phương, vừa mở rộng dư địa và không gian phát triển mới. Phát huy hiệu quả các Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; rà soát, nắm chắc thực trạng sử dụng đất công để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, xử lý nghiêm việc sử dụng đất công không đúng quy định và các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Kiểm soát chặt chẽ công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất phù hợp quy hoạch. Bảo vệ nguồn nước ngầm, kiểm soát chặt chẽ việc khai thác trái quy định và gây ô nhiễm. Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình, trụ sở, quỹ đất công sau sáp nhập tạo động lực để phát triển.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa; đẩy mạnh xã hội

hóa hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Nhà đầu tư vận hành có hiệu quả hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn.

3.2.2. Thương mại, dịch vụ.

- Tiếp tục phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ gắn với phối hợp thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, quản lý thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Tiếp tục đổi mới phương thức đầu tư, khai thác, quản lý chợ theo mô hình Doanh nghiệp nếu đủ điều kiện, phát huy chợ truyền thống, nâng cấp, hiện đại hóa chợ truyền thống để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Lập quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng các khu Trung tâm thương mại.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với huy động tốt các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, xây dựng điểm đến, nghỉ dưỡng và phát triển văn hóa ẩm thực, sản phẩm du lịch đặc trưng của xã.

3.2.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Làm tốt công tác quy hoạch và khoanh định quy hoạch khoáng sản Bô xít tại các khu quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp Minh Hưng 1 và Cụm công nghiệp Minh Hưng 2; khu dân cư tập trung; các công trình công cộng;... từng bước, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng. Tiếp tục phát triển các loại hình liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp; khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp gắn với việc thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân. Có biện pháp hỗ trợ Doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, mã vùng sản phẩm....

- Tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi có tính kết nối cao. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện tốt chức năng giám sát lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhằm phòng, chống tiêu cực, lãng phí và đảm bảo chất lượng công trình.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phối hợp thực hiện các dự án, công trình trọng điểm Quốc gia và liên vùng: Dự án cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc.

3.2.4. Tài chính - Tín dụng.

- Tăng cường quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm chi đúng, chi đủ cho các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nhất là các chương trình xây dựng theo hướng phát triển đô thị xanh, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh. Tăng cường công tác thu ngân sách, chống thất thu thuế, nợ đọng; nuôi dưỡng

nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư vào các công trình phúc lợi, sản xuất - kinh doanh gắn với lợi ích cộng đồng. Tạo điều kiện để Nhân dân, Doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay để sản xuất kinh doanh, tiêu dùng.

- Chú trọng đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án đấu giá đất để tăng thu ngân sách, tạo nguồn đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả chi ngân sách Nhà nước. Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch được giao. Tập trung xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không dãn trải,... tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng. Xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình MTQG đảm bảo thực hiện các Chương trình liên tục, không gián đoạn.

3.2.5. Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia. Đến năm 2030, bố trí ít nhất 03% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ. Phát triển tổ chức dịch vụ khoa học - công nghệ. Khuyến khích nghiên cứu khoa học; sáng tạo cải tiến chất lượng và hiệu quả công việc trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; sáng tạo trẻ, sáng tạo khoa học - kỹ thuật trong học sinh và Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, ưu tiên một số lĩnh vực như: Bộ máy các cơ quan chuyên môn của xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, tài chính - ngân hàng đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp. Đầu tư, phát triển hạ tầng số và đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp; hỗ trợ từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa. Xây

dựng và phát huy truyền thống con người *Bù Đăng* có lòng yêu quê hương đất nước sâu sắc, tinh thần đoàn kết, chung sức xây dựng quê hương; Cần cù, sáng tạo trong lao động; Đoàn kết, nghĩa tình với tinh thần tương thân tương ái, gắn kết giữa con người với con người và giữa các địa phương với nhau; nghị lực và kiên cường; hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo trong một bản sắc văn hóa đa dạng, tạo nên một cộng đồng vững mạnh và phát triển. Trong đó, cần tập trung một số nội dung sau:

3.3.1. Phát triển giáo dục:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học; rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học 02 buổi/ngày đối với bậc Tiểu học¹, xây dựng 10/10 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, 2; có ít nhất 03 trường học bán trú. Huy động tốt học sinh trong độ tuổi đi học, hạn chế học sinh bỏ học; tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

3.3.2. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa dịch bệnh, khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cơ sở; phấn đấu xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức của đội ngũ y, bác sĩ; khuyến khích phát triển các loại hình y tế tư nhân; đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế; thường xuyên kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, kiểm tra an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc người Việt Nam; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình.

3.3.3. Văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin; tổ chức đa dạng, thiết thực các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, Tết và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Nâng cao chất lượng phong trào **“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”**, cuộc vận động **“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”**. Quan tâm đầu tư

¹ Quyết định 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025, phấn đấu đến năm 2030, 100% học sinh Tiểu học được học 02 buổi/ngày. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục phổ thông đến năm 2030.

Nhà văn hóa thôn, sân chơi cộng đồng; các Công viên cây xanh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử cách mạng. Khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng thông tin, Nhà văn hóa cộng đồng, nâng cao chất lượng nội dung chương trình phát thanh và truyền thông. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo điều kiện để Nhân dân được hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức pháp luật và tinh thần đoàn kết cộng đồng trong Nhân dân.

3.3.4. Công tác giảm nghèo, các chính sách xã hội.

Chú trọng thực hiện và huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng. Phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo đời sống đối với các đối tượng yếu thế, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không để ai bị bỏ lại phía sau. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tạo môi trường lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo thực hiện tốt về bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm y tế; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.3.5. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, nhất là chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng; tạo điều kiện cho các tôn giáo tổ chức các nghi lễ đúng theo quy định của pháp luật; vận động các tôn giáo và tín đồ tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội do địa phương phát động.

3.4. Quốc phòng, an ninh.

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế - xã hội, đối ngoại với quốc phòng - an ninh. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Giữ vững an ninh chính trị, tăng cường an ninh cơ sở, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc, dự báo sát, đúng tình hình, tích cực phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại

mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ; không để các đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động trên địa bàn. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tiếp tục các giải pháp giảm tai nạn giao thông, giảm cháy nổ. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. UBND xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo HĐND xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ Đại biểu HĐND xã và các Đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bù Đăng khóa I, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, trung tâm, đơn vị trên địa bàn xã;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Lương

Nhà văn hóa thôn, sân chơi cộng đồng; các Công viên cây xanh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử cách mạng. Khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng thông tin, Nhà văn hóa cộng đồng, nâng cao chất lượng nội dung chương trình phát thanh và truyền thông. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo điều kiện để Nhân dân được hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức pháp luật và tinh thần đoàn kết cộng đồng trong Nhân dân.

3.3.4. Công tác giảm nghèo, các chính sách xã hội.

Chú trọng thực hiện và huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng. Phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo đời sống đối với các đối tượng yếu thế, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không để ai bị bỏ lại phía sau. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tạo môi trường lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo thực hiện tốt về bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm y tế; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.3.5. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, nhất là chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng; tạo điều kiện cho các tôn giáo tổ chức các nghi lễ đúng theo quy định của pháp luật; vận động các tôn giáo và tín đồ tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội do địa phương phát động.

3.4. Quốc phòng, an ninh.

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế - xã hội, đối ngoại với quốc phòng - an ninh. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Giữ vững an ninh chính trị, tăng cường an ninh cơ sở, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc, dự báo sát, đúng tình hình, tích cực phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại

mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không dễ bị động, bất ngờ; không để các đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động trên địa bàn. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tiếp tục các giải pháp giảm tai nạn giao thông, giảm cháy nổ. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. UBND xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo HĐND xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ Đại biểu HĐND xã và các Đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bù Đăng khóa I, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, trung tâm, đơn vị trên địa bàn xã;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Lương